UBND TỈNH QUẢNG TRỊ

Số: 04/2006/QĐ-UBND

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Đông Hà, ngày 13 tháng 01 năm 2006

QUYẾT ĐỊNH

Về việc giao chỉ tiêu kế hoạch các chương trình mục tiêu chuyển vào nhiệm vụ thường xuyên của các ngành năm 2006.

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBND ngày 26/11/2003;

Căn cứ Quyết định số 1194/QĐ-TTg ngày 09/11/2005 của Thủ tướng Chính phủ về việc giao dự toán Ngân sách Nhà nước năm 2006; Quyết định số 1177/QĐ-BKH ngày 11/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc giao chỉ tiêu đầu tư phát triển thuộc Ngân sách Nhà nước năm 2006; Quyết định số 4060/2005/QĐ-BTC ngày 10/11/2005 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc giao dự toán thu, chi Ngân sách Nhà nước năm 2006;

Căn cứ Nghị quyết số 6.3/2005/ NQ-HĐ ngày 15/12/2005 của HĐND tỉnh khoá V, kỳ họp thứ 6 về việc dự toán thu ngân sách Nhà nước trên địa bàn, chi ngân sách địa phương năm 2006;

Xét đề nghị của Sở Kế hoạch và Đầu tư,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Giao 2.200.000.000 đồng (Hai tỷ hai trăm triệu đồng) chỉ tiêu kế hoạch các chương trình mục tiêu chuyển vào nhiệm vụ thường xuyên của các ngành năm 2006 như biểu đính kèm Quyết định này.

Điều 2. Ủy quyền Giám đốc Sở Kế hoạch và Đầu tư thông báo các hạng mục cụ thể của từng chương trình và hướng dẫn các đơn vị trên địa bàn tổ chức thực hiện.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Tài chính; Trưởng Ban Dân tộc tỉnh; Giám đốc Kho bạc Nhà nước tỉnh; Thủ trưởng các Sở, Ban, ngành liên quan và các đơn vị có tên tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
CHỦ TỊCH
Lê Hữu Phúc

CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH CÁC CHƯƠNG TRÌNH MỤC TIÊU CHUYỂN VÀO NHIỆM VỤ THƯỜNG XUYÊN CỦA CÁC NGÀNH NĂM 2006

(Kèm theo Quyết định số 04/2006/QĐ-UBND ngày 13/01/2006 của UBND tỉnh Quảng Trị)

Đơn vị tính: Triệu đồng

TT	Danh mục các chương trình và dự án	Đơn vị thực hiện	Kế hoạch năm 2006			Ghi chú
			TỔNG SỐ	ĐTPT	SN	
	TỔNG SỐ		**2.200**		**2.200**	
1	Chương trình đào tạo VĐV tài năng Quốc gia và xây dựng các Trung tâm thể thao trọng điểm.	Sở TD-TT	200		200	
2	Chương trình phòng chống Ma tuý.	Công an tỉnh	370		370	
3	Chương trình phòng chống Mại dâm.	Sở LĐ-TB&XH	80		80	
4	Chương trình Bảo vệ và chăm sóc trẻ em		480		480	
	- Bảo vệ và chăm sóc trẻ em	Ủy ban Dân số-Gia đình và Trẻ em tỉnh	440		440	
	- Chăm sóc trẻ em có hoàn cảnh đặc biệt khó khăn	Sở LĐ-TB&XH	40		40	
5	Các mặt hàng chính sách (giấy, vở học sinh) phân bổ cho các huyện có CT 135	UBND các huyện:	220		220	
	* Huyện Hướng Hoá	Hướng Hoá	100		100	
	* Huyện Đakrông	Đakrông	90		90	
	* Huyện Vĩnh Linh	Vĩnh Linh	15		15	
	* Huyện Gio Linh	Gio Linh	15		15	
6	Trang thiết bị Y tế	Sở Y tế	550		550	
7	Kinh phí QL các BCĐ cấp tỉnh	BCĐ tỉnh & các ngành	300		300	